



BẢN TIN THUẾ Số 3415 (Từ 31/08 – 05/09/2015)	Nội dung VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ THUẾ VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý	Trang 1 2,3
---	--	------------------------------



VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ THUẾ

Công văn 3344/TCT-DNL Ngày 18/08/2015	Hướng dẫn chính sách thuế đối với doanh nghiệp bảo hiểm.
Công văn 3346/TCT-CS Ngày 18/08/2015	Hướng dẫn chính sách thuế TNDN.
Công văn 3352/TCT-QLN Ngày 18/08/2015	Hướng dẫn sử dụng hóa đơn GTGT và miễn tiền chậm nộp.
Công văn 3356/TCT-KK Ngày 18/08/2015	Hướng dẫn hoàn thuế GTGT.
Công văn 3358/TCT-CS Ngày 18/08/2015	Hướng dẫn xử lý tiền phạt chậm nộp phát hiện qua thanh tra.
Công văn 3383/TCT-KK Ngày 20/08/2015	Hướng dẫn hoàn thuế GTGT.
Công văn 3384/TCT-KK Ngày 20/08/2015	Hướng dẫn khấu trừ, hoàn thuế GTGT.
Công văn 3392/TCT-KK Ngày 20/08/2015	Hướng dẫn khai bổ sung chỉ tiêu 42 trên tờ khai GTGT.
Công văn 3434/TCT-KK Ngày 24/08/2015	Hướng dẫn kê khai khấu trừ, hoàn thuế GTGT với hóa đơn bỏ sót.
Công văn 3505/TCT-KK Ngày 28/08/2015	Hướng dẫn hoàn thuế giá trị gia tăng.
Công văn 3512/TCT-QLN Ngày 28/08/2015	Hướng dẫn xóa nợ thuế.
Công văn 3524/TCT-CS Ngày 28/08/2015	Hướng dẫn giải đáp vướng mắc trong việc khai thuế thu nhập cá nhân.
Công văn 3909/TCT-CS Ngày 28/08/2015	Hướng dẫn giải đáp vướng mắc về lệ phí trước bạ.
Quyết định 1574/QĐ-TCT Ngày 01/09/2015	Hướng dẫn về việc quy định chức năng, nhiệm vụ Phòng Thanh tra giá chuyên nhượng thuộc Cục Thuế tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đồng Nai.
Quyết định 1575/QĐ-TCT Ngày 01/09/2015	Hướng dẫn về việc quy định chức năng, nhiệm vụ Phòng Thanh tra giá chuyên nhượng thuộc thanh tra Tổng cục thuế.



VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

Bản tin này do Công ty cổ phần Tài Việt cung cấp và chỉ nhằm mục đích tham khảo. Bản tin được xây dựng dựa trên những nguồn thông tin đáng tin cậy mà Tài Việt thu thập được. Tài Việt không chịu trách nhiệm với bất kỳ tổn thất hay thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng những thông tin được cung cấp từ bản tin này. Để biết thêm chi tiết, Quý độc giả vui lòng liên hệ đường dây tư vấn số ☎ 0313 250 250 hoặc infotaiviet@gmail.com.



Hướng dẫn sử dụng hóa đơn GTGT và miễn tiền chậm nộp.

**Công văn 3352/TCT-QLN
Ngày 18/08/2015**

Hướng dẫn xử lý tiền phạt chậm nộp phát hiện qua thanh tra .

**Công văn 3358/TCT-CS
Ngày 18/08/2015**

Công văn hướng dẫn sử dụng hóa đơn GTGT và miễn tiền chậm nộp. Theo đó, trình tự giải quyết hồ sơ miễn tiền chậm nộp:

- Trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày xảy ra gặp thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ, dịch bệnh, bệnh hiểm nghèo hoặc trường hợp bất khả kháng khác người nộp thuế phải lập hồ sơ đề nghị miễn tiền chậm nộp gửi đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

- Trường hợp hồ sơ đề nghị miễn tiền chậm nộp chưa đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thuế phải thông báo bằng văn bản cho người nộp thuế đề nghị giải trình hoặc bổ sung hồ sơ. Người nộp thuế phải giải trình hoặc bổ sung hồ sơ trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế ban hành văn bản giải trình hoặc bổ sung hồ sơ.

Nếu người nộp thuế không hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan thuế thì người nộp thuế không thuộc trường hợp được miễn tiền chậm nộp.

- Trường hợp hồ sơ đề nghị miễn tiền chậm nộp đầy đủ, trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan thuế quản lý trực tiếp ban hành văn bản gửi người nộp thuế: Văn bản không chấp thuận đề nghị của người nộp thuế nếu người nộp thuế không đủ điều kiện được miễn tiền chậm nộp. Quyết định về việc miễn tiền chậm nộp nếu người nộp thuế thuộc trường hợp được miễn tiền chậm nộp.

Công văn này hướng dẫn hướng dẫn xử lý tiền phạt chậm nộp phát hiện qua thanh tra. Theo đó, người nộp thuế có số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đã nộp lớn hơn số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp đối với từng loại thuế trong thời hạn mười năm kể từ ngày nộp tiền vào ngân sách nhà nước thì được bù trừ số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa với số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt còn nợ, kể cả việc bù trừ giữa các loại thuế với nhau hoặc trừ vào số tiền thuế tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp của lần nộp thuế tiếp theo, hoặc hoàn trả số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa khi người nộp thuế không còn nợ trên thuế tiền chậm nộp, tiền phạt.

Trường hợp người nộp thuế yêu cầu trả lại số tiền thuế tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa thì cơ quan quản lý thuế phải ra quyết định trả lại số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa hoặc có văn bản trả lời nêu rõ lý do không hoàn trả trong thời hạn năm ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.

- Trường hợp người nộp thuế được hoàn thuế, vẫn còn nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt thì phải thực hiện bù trừ trước khi hoàn thuế. Thứ tự thanh toán bù trừ được thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 29 Thông tư này.

- Trường hợp kết quả thanh tra, kiểm tra hoàn thuế xác định người nộp thuế vừa có số tiền thuế được hoàn, vừa có số tiền thuế bị truy thu, số tiền chậm nộp, tiền phạt thì cơ quan thuế ban hành quyết định xử lý vi phạm pháp luật về thuế đồng thời bù trừ ngay số tiền thuế được hoàn với số tiền thuế bị truy thu, số tiền chậm nộp, tiền phạt của người nộp thuế khi ra quyết định hoàn thuế kiêm bù trừ thu ngân sách nhà nước..



Hướng dẫn kê khai khấu trừ, hoàn thuế GTGT với hóa đơn bỏ sót.

**Công văn 3434/TCT-KK
Ngày 24/08/2015**

Hướng dẫn hoàn thuế GTGT.

**Công văn 3356/TCT-KK
Ngày 18/08/2015**

Công văn này hướng dẫn về kê khai khấu trừ, hoàn thuế GTGT với hóa đơn bỏ sót. Theo đó, khi phát hiện hóa đơn kê khai khấu trừ phát sinh bỏ sót chưa kê khai thì được kê khai khấu trừ bổ sung vào kỳ kê khai gần nhất của thời điểm phát hiện sai sót, nhưng phải trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế. Đối với số thuế GTGT đầu vào của hóa đơn bị bỏ sót nếu là hóa đơn GTGT hợp pháp, đồng thời đáp ứng đủ điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào thì Công ty được kê khai khấu trừ, hoàn thuế theo quy định.

Thông tư này hướng dẫn hoàn thuế GTGT. Theo đó, bù trừ tự động với số tiền phải nộp của lần nộp thuế tiếp theo của từng loại thuế có cùng nội dung kinh tế (tiểu mục) quy định của mục lục ngân sách nhà nước (trừ trường hợp nêu tại điểm b khoản 1 Điều này). Trường hợp quá 06 (sáu) tháng kể từ thời điểm phát sinh số tiền thuế nộp thừa mà không phát sinh khoản phải nộp tiếp theo thì thực hiện theo hướng dẫn tại điểm c khoản này.

c) Người nộp thuế có số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa theo hướng dẫn tại điểm b khoản 1 Điều này và người nộp thuế có số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa quy định tại điểm a khoản này sau khi thực hiện bù trừ theo hướng dẫn tại điểm a, điểm b khoản này mà vẫn còn số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa thì người nộp thuế gửi hồ sơ đề nghị hoàn thuế đến cơ quan thuế trực tiếp quản lý để được giải quyết hoàn thuế theo hướng dẫn tại Chương VII Thông tư này.